

CÔNG TY TNHH SƠN HỮU

Số: 06 /CV-SH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của “Dự án Điều chỉnh nâng công suất Dự án khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường tại mỏ núi Ông Voi, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam nay là xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình, ngày 9 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ văn bản số Văn bản số 1758/UBND-NN&MT của UBND tỉnh Hà Nam ngày 22/6/2025 về chủ trương điều chỉnh nâng công suất để rút ngắn thời gian khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường tại mỏ núi Ông Voi, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm (nay là xã Tân Thanh).

Công ty TNHH Sơn Hữu đã thực hiện đánh giá tác động môi trường cho “Dự án Điều chỉnh nâng công suất Dự án khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường tại mỏ núi Ông Voi, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam nay là xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình”.

Theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 26 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường, Công ty TNHH Sơn Hữu gửi đến quý Cơ quan nội dung tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án bao gồm: vị trí thực hiện dự án đầu tư; tác động môi trường của dự án đầu tư; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư (Các nội dung tham vấn được gửi kèm).

Công ty TNHH Sơn Hữu kính đề nghị Quý Cơ quan cho phép đăng tải nội dung tham vấn gửi kèm công văn này trên trang thông tin điện tử của đơn vị để tham vấn các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 26 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Công ty TNHH Sơn Hữu rất mong nhận được kết quả tham vấn để làm căn cứ tổng hợp và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HC.



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN DUY HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH NÂNG
CÔNG SUẤT DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VLXD THÔNG
THƯỜNG TẠI MỎ NÚI ÔNG VOI, XÃ TÂN THANH, TỈNH NINH BÌNH

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

Tên dự án: Điều chỉnh nâng công suất Dự án khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường tại mỏ núi Ông Voi, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam nay là xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình.

Địa điểm thực hiện: núi Ông Voi, xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình

Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Sơn Hữu

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án: bao gồm hoạt động khai thác mỏ và chế biến đá tại Trạm nghiền sàng đá

b. Quy mô dự án:

Quy mô tổng diện tích tổng diện tích 142.862 m² bao gồm: diện tích mỏ khai thác là 100.000m², diện tích khu văn phòng, bãi chế biến và phụ trợ mỏ là 42.862m².

+ Quy mô khai thác sau nâng công suất: 1.500.000 m³ đá nguyên khối/năm đến hết 31/12/2029.

1.3. Công nghệ sản xuất:

a. Công nghệ khai thác

- Công nghệ khai thác: Bóc lớp phủ → Khoan nổ mìn → Ủi chuyển xuống bãi xúc → Trạm nghiền

b. Công nghệ nghiền sàng đá

- Công nghệ nghiền sàng đá tại trạm nghiền: Đá cấp phối → Máng chứa đá → Kẹp hàm → Sàng rung → Búa đập đá → Sàng đá thành phẩm → Đá thành phẩm.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Tên hạng mục công trình	Diện tích (m ²)
A	Khu chế biến đá và văn phòng mỏ	17.324
1.	Nhà văn phòng, nhà bán hàng	150
2.	Nhà bếp, nhà nghỉ công nhân	200
3.	Kho chứa vật tư	200
4.	Xưởng sửa chữa thiết bị	350
5.	Kho chất thải nguy hại	14
6.	Trạm biến áp	24
7.	Bể tự hoại, bể lắng nước thải nhà bếp	6,3
8.	Bể sinh học	6,4
9.	Trạm nghiền sàng đá	1.000
10.	Bãi chứa đá thành phẩm, sân đường giao thông	12.523,3
11.	Cây xanh	2.850
B	Tuyến đường lên mỏ và bãi chứa đá	25.538
	Tổng cộng	42.862

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án không có các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

- Mô tả vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau.

Khu vực khai thác mỏ đá

Tên điểm	Toạ độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
1	2266419.17	590186.82
2	2266596.15	590636.86
3	2266304.51	590652.70
4	2266271.33	590212.26

Phía Đông Bắc mỏ đá là Nhà máy xử lý rác của Công ty cổ phần môi trường Hà Nam

Phía Nam mỏ đá là núi đá

Phía Đông Dự án là núi đá

Phía Tây mỏ đá là thung Cỏ Chày

Khu vực bãi chứa và đường vận chuyển

Tên điểm	Toạ độ VN 2000		Tên điểm	Toạ độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)		X(m)	Y(m)
1	2266277.405	590943.251	13	2266230.665	590769.770
2	2266260.936	590943.529	14	2266250.652	590733.880
3	2266269.387	590895.939	15	2266259.460	590696.660
4	2266273.249	590846.504	16	2266274.276	590575.272
5	2266287.103	590790.329	17	2266290.958	590472.806
6	2266299.741	590743.563	18	2266304.510	590652.700
7	2266273.285	590732.589	19	2266387.562	590648.189
8	2266270.801	590744.296	20	2266381.940	590732.280
9	2266262.400	590756.327	21	2266367.347	590769.145
10	2266236.187	590783.278	22	2266340.392	590811.927
11	2266228.080	590796.830	23	2266314.997	590857.879
12	2266224.583	590773.650	24	2266291.315	590902.952

Phía Tây và Tây Bắc khu bãi chứa là mỏ đá của Công ty

Phía Bắc khu bãi chứa là núi đá

Phía Nam khu bãi chứa là núi đá

Phía Đông bãi chứa là đường vận chuyển của Công ty Tranmeco và bãi chế biến của Công ty

Khu vực bãi chế biến đá

Tên điểm	Toạ độ VN 2000		Tên điểm	Toạ độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)		X(m)	Y(m)
1	2266276.640	590949.100	10	2266251.015	591133.014

2	2266272.770	590954.110	11	2266210.270	591128.899
3	2266272.770	590962.090	12	2266184.538	591122.358
4	2266279.752	591004.389	13	2266186.376	591047.914
5	2266284.210	591028.681	14	2266255.163	591033.491
6	2266346.230	591016.573	15	2266255.163	591008.902
7	2266346.230	591121.293	16	2266263.400	590962.240
8	2266302.471	591136.278	17	2266263.270	590954.360
9	2266285.833	591136.278	18	2266259.330	590949.300

Phía Bắc là Xưởng chế biến của Công ty Bảo Minh

Phía Nam giáp kho mìn

Phía Tây giáp đường vận chuyển và lên mỏ

Phía Đông giáp với đường ĐT.495C

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.1.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải: Nổ mìn, thi công đường hào di chuyển thiết bị, bãi xúc, tạo diện khai thác ban đầu; Nghiền đá tận thu; Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.

- Chất thải phát sinh bao gồm:

+ Đất đá thải và chất thải rắn sinh hoạt của công nhân;

+ Bụi, khí thải độc hại;

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước mưa chảy tràn;

+ Chất thải nguy hại.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ chấn động, độ rung, sóng âm;

2.1.2. Giai đoạn hoạt động của dự án

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải: Khoan - nổ mìn phá đá; San gạt, bóc xúc đá về trạm nghiền sàng và xuất sản phẩm; Quá trình chế biến (nghiền, sàng) đá; Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.

- Chất thải phát sinh bao gồm:

- + Bụi, khí thải độc hại;
- + Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn;
- + Chất thải rắn sản xuất và rác thải sinh hoạt;
- + Chất thải nguy hại.

- Tác động không liên quan đến chất thải:

- + Tiếng ồn, độ chấn động, độ rung, sóng âm;
- + Khả năng sụt lở khu vực khai thác; đá lăn, đá văng.

2.1.3. Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường của dự án

- Chất thải chủ yếu phát sinh từ hoạt động trồng cây xanh.
- Chất thải phát sinh bao gồm: Chất thải rắn, nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân; Bụi; Nước mưa chảy tràn; Chất thải nguy hại

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi

Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ quá trình nghiền đá:

Bố trí hệ thống dập bụi tại các vị trí sau: 1 đầu phun tại máy kẹp hàm, 2 đầu phun tại máy nghiền sơ cấp, 1 đầu phun tại máy nghiền thứ cấp, mỗi điểm rót đá của băng tải sản phẩm 01 đầu phun

Trang thiết bị: 01 máy bơm nước có công suất 20 m³/h đặt tại khu nhà điều hành trạm nghiền đưa nước đến các vị trí cần dập bụi, các tec nước có tổng thể tích 12 m³ đặt ở khu vực bunke tiếp nhận đá của Trạm nghiền sàng.

Hệ thống cung cấp nước dập bụi:

Nước tại khe nước núi Ông Voi => đường ống HDPE D25 => téc chứa, máy bơm công suất 20m³/h và đường ống HDPE D32 và HDPE D20 => các điểm phun nước dập bụi trạm nghiền.

- Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh tại khu vực sân đường nội bộ, khu văn phòng và bãi chế biến:

Phun nước giảm thiểu bụi và ngày hanh khô: Tuyến đường giao thông nội bộ dài khoảng 800m, khu văn phòng và bãi chế biến diện tích 2.000 m². Tần suất tưới

phun giảm thiểu bụi đường lên 6 lần/ngày, lượng nước sử dụng 1,5 l/m². Phương tiện sử dụng để tưới phun

+ Bố trí, sắp xếp ra vào hợp lý.

+ Không chở đá quá trọng tải của xe ô tô; sử dụng bạt che phủ các xe ô tô khi vận chuyển.

+ Trang bị khẩu trang, kính, mũ bảo hộ lao động, găng tay, ủng, giày cho công nhân lao động và thường xuyên giám sát sự chấp hành các quy định về sử dụng phương tiện bảo hộ lao động.

Phối hợp với các công ty có liên quan đóng góp kinh phí thuê tưới nước trên tuyến đường dùng chung

Phối hợp với địa phương và các đơn vị khai thác trong khu vực để tu sửa, bảo dưỡng các đoạn đường vận chuyển nếu để xảy ra hư hỏng.

2.3.2. Các biện pháp khống chế và giảm thiểu ô nhiễm khí thải

Các biện pháp giảm thiểu và hạn chế ô nhiễm môi trường không khí sẽ được áp dụng tại nơi khai thác đá của Công ty, hạn chế tác động tiêu cực tới môi trường:

- Áp dụng các tiến bộ về thuốc nổ để giảm chất ô nhiễm cho môi trường không khí khi nổ mìn. Công ty đã sử dụng lượng thuốc nổ thân thiện với môi trường đã được phép lưu hành trên thị trường.

- Hạn chế các chất ô nhiễm do máy xúc và các thiết bị vận chuyển: không dùng các phương tiện đã quá cũ, không chở quá trọng tải quy định, thường xuyên bảo dưỡng xe, máy, điều chỉnh máy ở chế độ làm việc tốt nhất. Sử dụng đúng nhiên liệu DO cho xe chạy (S = 0,05%).

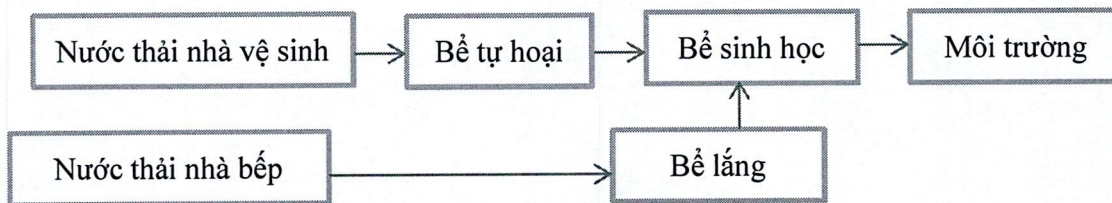
2.3.3. Giảm thiểu và hạn chế ô nhiễm môi trường nước

a. Đối với nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn khu vực bãi chế biến => Rãnh thoát nước mưa LxBxH = 115m x 1,3m x 0,7m, trên rãnh bố trí các hố ga lắng cặn => môi trường.

Nước mưa chảy tràn khu mỏ => Thoát theo địa hình tự nhiên => Nguồn tiếp nhận là các khe ngầm, hang karster

b. Nước thải sinh hoạt



- Công trình xử lý gồm: 01 bể tự hoại 9,6 m³ và 01 bể sinh học kích thước bể D x R x C = 2,8 x 2,3 x 0,8m

2.3.4. Thu gom và xử lý chất thải rắn

a. Chất thải thông thường:

Các chất thải rắn chủ yếu trong sản xuất là: đất đá thải, cây cối và lượng nhỏ rác thải sinh hoạt.

- Đối với rác thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên: Công ty đã bố trí 02 thùng 200 lít tại các khu vực khu văn phòng và 01 thùng 20 lít tại khu chế biến để thu gom rác thải. Công ty đã hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển chở đến khu xử lý rác thải chung. Giấy vụn, đồ nhựa, sắt vụn được bán cho các đại lý thu mua.

- Trong khai thác đá, lượng chất thải rắn tương đối lớn, ước tính khoảng 3% do đất đá không đủ phẩm chất. Tuy nhiên lượng chất thải này vẫn đáp ứng được các yêu cầu đất đá để san lấp hoặc cải tạo đường vận chuyển. Các loại đất đá này được tập kết thành đống tại khu chế biến sau đó được xúc bốc và vận chuyển tới nơi tiêu thụ hoặc được san lấp ngay tại chỗ để hoàn thổ các khu vực khai thác xong.

- Trong quá trình khai thác phải dọn sạch các loại gốc, rễ cây, cây cỏ tận thu các loại này để làm chất đốt.

b. Chất thải nguy hại

Công ty đã xây dựng kho chứa CTNH với diện tích 14 m² và lắp đặt 11 thùng dung tích từ 40-150 lít chứa chất thải nguy hại có nắp đậy.

Chất thải nguy hại của Công ty, định kỳ 1 lần/năm Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân để vận chuyển và xử lý.

2.3.5. Các biện pháp làm giảm tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn trong khu vực Dự án chủ yếu do quá trình khoan nổ mìn, bốc xếp và

vận chuyển sản phẩm gây ra.

Để hạn chế tối đa tiếng ồn do các máy công tác: Công ty sẽ duy trì thường xuyên khám bảo dưỡng xe, máy. Thực hiện đầy đủ chế độ bôi trơn dầu mỡ, kiểm tra các kết cấu truyền động... đồng thời có chế độ bảo hộ riêng cho những công nhân thường xuyên làm việc ở những nơi có độ ồn tương đối cao như ở khu vực khoan nổ mìn, phá đá quá cỡ, bốc xúc sản phẩm lên xe vận tải.

Độ rung chủ yếu do hoạt động nổ mìn và vận chuyển sản phẩm, để hạn chế tối đa độ rung, Công ty sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp sau như các xe vận chuyển không chở quá trọng tải quy định, tính toán lượng thuốc nổ hợp lý cho mỗi đợt nổ mìn, sử dụng phương pháp nổ vi sai để hạn chế độ rung. Nổ mìn theo giờ quy định của tỉnh, đồng thời có thông báo lịch nổ mìn đến các cơ sở khai thác xung quanh để hạn chế tai nạn do đá văng cũng như hạn chế nổ đồng thời giữa các mỏ gây chấn động sóng không khí, độ rung tới các công trình xung quanh.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

a. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng cơ bản

- * Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại
 - Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.
 - Tần suất: Thường xuyên.
 - Quy định giám sát chất thải rắn thông thường: Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.
 - Quy định giám sát chất thải nguy hại: Thông tư 36/2015/TT-BTNMT về quản lý chất thải nguy hại.

b. Giám sát môi trường trong giai đoạn khai thác

- * Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại
 - Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.
 - Tần suất: Thường xuyên.
 - Quy định giám sát chất thải rắn thông thường: Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

- Quy định giám sát chất thải nguy hại: Thông tư 36/2015/TT-BTNMT về quản lý chất thải nguy hại.

* Giám sát các vấn đề môi trường khác

+ Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phòng chống trượt lở, sạt lún.

+ Kiểm tra công tác quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

+ Giám sát tiến độ thực hiện các công trình bảo vệ môi trường, nhanh chóng giảm thiểu tình trạng ô nhiễm và nguy cơ xảy ra các sự cố môi trường (nếu có), đảm bảo hiệu quả đầu tư.

c. Giám sát môi trường trong giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường

+ Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phòng chống trượt lở, sạt lún.

+ Kiểm tra công tác quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

3. Cam kết của Chủ dự án

- Công ty TNHH Sơn Hữu sẽ thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo các đề xuất đã nêu trong báo cáo ĐTM.

- Phối hợp với cơ quan tư vấn quan trắc môi trường không khí để đánh giá ảnh hưởng trong quá trình thi công xây dựng. Công ty thực hiện và giám sát các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do quá trình thi công xây dựng dự án. Có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do các hoạt động thi công xây dựng gây ra.

❖ Xử lý bụi, khí thải và tiếng ồn

- Thường xuyên tưới nước tạo độ ẩm cho nền đường để tránh bụi phát tán.

- Trồng cây xanh dọc theo đường vận chuyển ngoài mỏ.

- Thường xuyên tu sửa, nâng cấp đường vận chuyển từ mỏ đến Trạm nghiền sàng của Công ty .

- Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa máy công tác ở chế độ phục vụ tốt nhất.

❖ Cam kết tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến các giai đoạn của dự án

- Công ty cam kết lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi

trường tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án.

- Công ty cam kết chuyển giao CTNH, chất thải thông thường cho đơn vị có chức năng, đủ điều kiện vận chuyển xử lý theo quy định.

- Cam kết khai thác đúng công suất, đúng thiết kế và xây dựng đầy đủ các công trình BVMT.

- Cam kết các giải pháp và biện pháp bảo vệ môi trường sẽ được thực hiện từ khi dự án đi vào hoạt động chính thức đến khi kết thúc dự án.

- Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố và rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.

- Chủ đầu tư cam kết phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh xã hội như: phun nước giảm bụi đường...

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN DUY HIỆP